TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST
Ngày 14 – 02– 2025
V/v ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thái Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dương

Ông Bùi Văn Phục

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 745/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Diễm P, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

Bị đơn: Ông Lê Minh T, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Diễm P trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn Lê Minh T tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Thời gian chung sống vợ chồng có 02 đứa con chung là Lê Trần Minh H, sinh ngày: 31/8/2017, giới tính: nam và Lê Trần Ngọc D, sinh ngày: 22/7/2020, giới tính: Nữ.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2022 thì thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không còn hợp nhau trong nhiều điểm sống, cả hai đã không còn quan tâm chia sẽ nhau, tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt, nên hôn nhân không còn hạnh phúc. Đến nay mặc dù đã nhiều lần hàn gắn tình nghĩa vợ chồng nhưng tất cả đều không thành.

Nay xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với bị đơn Lê Minh T; về con chung: Có 02 đứa con chung là Lê Trần Minh H và Lê Trần Ngọc D, sau khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với ý kiến của nguyên đơn về thời gian kết hôn. Trong thời gian chung sống, bản thân bị đơn luôn thương yêu vợ con và chăm lo làm ăn. Tuy hôn nhân có xảy ra một số bất đồng nhỏ, nhưng chưa đến mức độ trầm trọng phải ly hôn. Bị đơn cam kết khắc phục lại những khuyết điểm nhằm xây dựng đời sống hôn nhân vững bền hơn, bên cạnh đó các con còn rất nhỏ nên nếu ly hôn thì các con sẽ bị thiếu đi tình thương, sự chăm sóc từ cha lẫn mẹ. Do đó, bị đơn không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 đứa con chung là Lê Trần Minh H và Lê Trần Diễm N, bị đơn có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng 02 đứa con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật của tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã bảo đảm để thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn, giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng, không xem xét việc cấp dưỡng do không có yêu cầu. Các vấn đề khác giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Trần Thị Diễm P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giải quyết việc nuôi con với ông Lê Minh T. Căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền xét xử: Bị đơn ông Lê Minh T có địa chỉ cư trú ở ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt các đương sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Diễm P và ông Lê Minh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 05/10/2017 nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Xét thấy, nguyên đơn yêu cầu ly hôn vì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên hôn nhân không hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã được Toà án động viên xoá bỏ mâu thuẫn để hàn gắn hôn nhân nhưng vẫn cương quyết ly hôn. Bị đơn không đồng ý ly hôn nhưng đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không lý do, từ khi Toà án hoà giải đến nay bị đơn cũng không có giải pháp để hàn gắn hôn nhân. Do vậy, có cơ sở để xác định mối quan hệ hôn nhân giữa các đương sự đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là Lê Trần Minh H, sinh ngày 31/8/2017, giới tính: nam và Lê Trần Ngọc D, sinh ngày 22/7/2020, giới tính: Nữ, hiện tại hai con chung đang sống với nguyên đơn. Xét thấy, nguyên đơn có yêu cầu nuôi con chung, cháu Lê Trần Minh H có nguyện vọng sống với mẹ, cháu Lê Trần Ngọc D giới tính nữ, hiện đang có cuộc sống ổn định với nguyên đơn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc nuôi con chung.

[6] Về cấp dưỡng: Do nguyên đơn không yêu cầu nên chưa xem xét, giải quyết.

[7] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 21, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Diễm P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Diễm P được ly hôn với ông Lê Minh T.

2. Về con chung: Bà Trần Thị Diễm P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Trần Minh H, sinh ngày 31/8/2017, giới tính: nam và Lê Trần Ngọc D, sinh ngày 22/7/2020, giới tính: Nữ. Ông Lê Minh T chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chưa có yêu cầu.

Ông Lê Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không xem xét, giải quyết do chưa có yêu cầu.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn bà Trần Thị Diễm P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007474 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Bà Trần Thị Diễm P không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tựnguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS H Phụng Hiệp;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hà Thái Thơ